MẶT TRẬN HƯỚNG ĐÔNG TRONG CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG SÀI GÒN MÙA XUÂN NĂM 1975

BÙI THẾ LỰC
Trường Cao đẳng Y tế Huế

Nhận bài ngày 03/5/2025. Sửa chữa xong 07/5/2025. Duyệt đăng 11/5/2025.

Abstract

The Eastern Front played a crucial strategic role in the Ho Chi Minh Campaign, tasked with capturing the highest power institutions of the Saigon regime. As a result, the 2nd Corps had the honor of raising the victory flag over the Independence Palace, marking the complete victory of the campaign and the ultimate triumph of the resistance war against the United States. The Eastern Front fulfilled its historic mission, playing a vital role in the liberation of the South and the reunification of Vietnam, ending decades of division and bringing the country together as one.

Keywords: *Xuan Loc Campaign, Ho Chi Minh Campaign, Eastern Front, Saigon.*

1. Đặt vấn đề

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, sau những thất bại ở Buôn Ma Thuột - Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng và hầu hết các tỉnh ven biển miền Trung, tạo nên thế cô lập, uy hiếp Sài Gòn - Gia Định và vùng đất còn lại thuộc miền Đông và miền Tây Nam Bộ của chính quyền Sài Gòn. Để ngăn chặn bước tiến công của Quân giải phóng, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tập trung sức mạnh còn lại thiết lập nên tuyến phòng thủ kéo dài từ Phan Rang qua Xuân Lộc đến Tây Ninh; trong đó, Xuân Lộc là trọng điểm "cánh cửa thép" bảo vệ Sài Gòn - Gia Định trên hướng Đông. Quân giải phóng muốn tiến vào giải phóng Sài Gòn, giải phóng toàn bộ phần lãnh thổ còn lại phải đánh chiếm được địa bàn chiến lược này. Bởi vậy, Xuân Lộc đã trở thành điểm quyết chiến sinh tử giữa quân cách mạng và lực lượng bảo vệ chính quyền Sài Gòn. Trong bài viết nhỏ này, chúng tôi hi vọng sẽ làm sáng tỏ thêm về Mặt trận hướng Đông Nam trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, giải phóng Sài Gòn, thống nhất đất nước thu non sông về một mối.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tình hình trước Chiến dịch Hồ Chí Minh

Tháng 3-1975, sau các chiến thắng oanh liệt ở Buôn Ma Thuột, Tây Nguyên, Huế và Đà Nẵng,... đã tạo thế tiến công mạnh mẽ cho quân ta vào giải phóng Sài Gòn. Ngày 01-4-1975, cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ "một ngày bằng hai mươi năm", do vậy Bộ Chính trị quyết định: "Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động "thần tốc, táo bạo, bất ngờ"[1]. Ngày 01-4-1975, Bộ Chính trị đã có Điện "*Về xúc tiến gấp kế hoạch Tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn - Gia Định, lập Ban Chỉ huy và Đảng uỷ mặt trận Sài Gòn*", yêu cầu: "Gấp rút tăng thêm lực lượng ở hướng tây Sài Gòn, thực hiện chia cắt và bao vây chiến lược, triệt hẳn đường số 4 và áp sát Sài Gòn. *Đồng thời, nhanh chóng tập trung lực lượng ở hướng đông và đông nam*, đánh chiếm những mục tiêu quan trọng, thực hiện bao vây, cô lập hoàn toàn Sài Gòn từ phía Long Khánh, Bà Rịa - Vũng Tàu"[2].

1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.95-96.
2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, Sđd, tr.96.

Email: btluc@cdythue.edu.vn

Sau khi Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam, chính quyền Sài Gòn đã suy yếu nhanh chóng, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã phải chua chát nói rằng: "*… tiềm năng kinh tế chiến tranh của chúng tôi đã bị giảm xuống còn 60% vì sự cắt giảm kinh tế và quân sự của Mỹ*" và ông Thiệu cho rằng việc *Việt Nam hoá* (chiến tranh) đã không được tiến hành một cách trung thực như Mỹ đã hứa, đó là lý do chính của sự sụp đổ của Nam Việt Nam[3].

Khi các tỉnh Tây Nguyên thất thủ, Chính quyền Sài Gòn đã xin sự viện trợ của Mỹ, sự trả lời của Oasintơn do Đại sứ Bùi Diễm (đại sứ Việt Nam Cộng hòa ở Mỹ) cho biết "*không còn hi vọng nào nữa từ phía Mỹ*". Cuộc rút chạy khỏi Cao nguyên đã trở thành "*Cuộc rút chạy… tồi tệ nhất trong lịch sử quân sự*", "*Cuộc hành trình đầy nước mắt*" [1] … Tình hình ở Huế và Đà Nẵng cũng thế, quân đội Sài Gòn cũng nhanh chóng đầu hàng và bỏ chạy, Phó Tổng thống Sài Gòn Nguyễn Cao Kỳ, đã phải thốt lên rằng: "*Ở Buôn Ma Thuột ngay từ đầu sĩ quan chỉ huy đã bỏ chạy trước, ở Đà Nẵng sĩ quan chỉ huy cũng chạy, ở mọi nơi đều thế cả*".

Chính quyền Việt Nam cộng hòa quyết tâm giữ cho được Long Khánh, Xuân Lộc bởi vì như báo chí phương Tây nhận định: "*Xuân Lộc là chiếc xoáy ốc cuối cùng*" *quyết định số phận của thành phố Sài Gòn và* "*Mất Xuân Lộc, Việt cộng sẽ thiết lập được một vòng cung vững chắc chỉ cách Sài Gòn có 80 km; vòng cung đó bắt đầu từ Tây Ninh chạy ra tới Vũng Tàu. Như vậy Sài Gòn sẽ bị thắt chặt trong một cái thòng lọng khổng lồ bằng sắt vô cùng nguy hiểm*"[4].

Do đó, tấn công Xuân Lộc không hề dễ dàng, đây là trận đánh quyết liệt tàn khốc. Theo hồi ký của đồng chí Trần Văn Trà đã kể lại: "Trung ương Cục đồng ý với Quân ủy Miền là tấn công ngay Xuân Lộc, tiêu diệt Sư đoàn 18 và Lữ kỵ binh ngụy là lực lượng mạnh của Quân đoàn 3, áp sát Biên Hòa…" [2]. Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền chủ trương mở chiến dịch Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở phía đông, mở đường cho đại quân tiến vào Sài Gòn. Lực lượng tham gia chiến dịch gồm: Sư đoàn 1, Sư đoàn 6, Sư đoàn 7, Trung đoàn độc lập 95 b (Quân đoàn), Trung đoàn 5 Quân khu 7 và các lực lượng vũ trang địa phương tỉnh Bà Rịa, Long Khánh có sự phối hợp của lực lượng thành phố Biên Hòa. Đồng chí Hoàng Cầm làm Tư lệnh chiến dịch[5].

Sau những thắng lợi liên tiếp, ngày 9-4-1975, quân ta mở chiến dịch tấn công vào Xuân Lộc, cánh cửa cuối cùng được mệnh danh là "*lá chắn thép*" bảo vệ Sài Gòn, của toàn bộ tuyến phòng thủ để chặn mũi tiến công của Quân đội nhân dân Việt Nam, Xuân Lộc là hi vọng cuối cùng của Sài Gòn để ngăn chặn sự sụp đổ của chế độ. Tổng thống Thiệu hạ lệnh cho quân đội của mình phòng thủ cho được Xuân Lộc là cửa ngõ vào Sài Gòn.

Đồng chí Văn Tiến Dũng lệnh cho Quân đoàn của đồng chí Hoàng Cầm, chuyển ra "bao vây thị xã Xuân Lộc, đánh địch ở ngoài, chia cắt thị xã Xuân Lộc với Biên Hòa rồi mới giải quyết Xuân Lộc sau… đợt một của chiến dịch Xuân Lộc từ 09-4-1975 đến 17 giờ ngày 11-4-1975, qua hai ngày đầu chiến đấu, Quân đoàn 4 không giải phóng được Xuân Lộc. Ý kiến chỉ đạo sáng suốt, kịp thời vào tối 10-4-1975 của đồng chí Văn Tiến Dũng đã hướng dẫn Bộ Tư lệnh chiến dịch Xuân Lộc chuyển hướng cách đánh đúng đắn, nên chỉ sau bốn ngày (từ 17 đến 20-4-1975) ta tiêu diệt địch và giải phóng Xuân Lộc, Long Khánh, phá toang "cánh cửa thép" của khu vực phòng thủ cuối cùng của nguy quyền Sài Gòn, tạo điều kiện thuận lợi cho Cánh Đông (Quân đoàn 2 và Quân đoàn 4) nhanh chóng thọc sâu vào nội đô cùng các cánh quân khác"[6].

Chiến thắng Xuân Lộc trên Mặt trận hướng Đông giữ một vị trí có ý nghĩa quyết định, mở toang "*cánh cửa thép*" hướng Đông cho đại quân ta tiến vào giải phóng Sài Gòn[7]… Quân đội Việt Nam cộng hòa tại thị xã Long Khánh hoàn toàn bị bao vây cô lập. Đến 22 giờ ngày 20-4-1975, toàn bộ quân đội Sài Gòn ở thị xã Long Khánh rút chạy theo hướng lộ số 2 (trên 200 xe quân sự). Ta chặn đánh tại sở Quang Minh, bắt sống hơn 100 tù binh, trong đó có đại tá Phạm Văn Phúc, tỉnh trưởng Long Khánh.

Theo các nhà báo nước ngoài nói: Trận đánh có tổ chức nhất của quân đội Việt Nam Cộng hòa trước cửa

---

3) Maicơn Maclia, *Việt Nam cuộc chiến tranh mười nghìn ngày*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1990.

4*) Chiến thắng Xuân Lộc - Long Khánh trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2003, tr.260.

5) Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ, *Lịch sử đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, 1945-1975*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003,tr.538.

6*) Nhớ mãi Đại tướng Văn Tiến Dũng*, hồi ký, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.316-317.

7) Thượng tướng Nguyễn Thành Cung, *Chiến dịch Xuân Lộc trong Đại thắng mùa Xuân 1975 và những bài học kinh nghiệm về chỉ đạo nghệ thuật quân sự Việt Nam*, in trong sách: Bộ Quốc phòng, Tỉnh ủy Đồng Nai, *Mặt trận hướng Đông: Từ chiến dịch Xuân Lộc đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2012, tr.31.

ngõ Sài Gòn kết thúc với sự rút lui của các đơn vị tổng trù bị cuối cùng khiến Sài Gòn không còn một lực lượng nào đáng kể để mặc cả với đối phương. Theo Frank Snepp, đại tướng Cao Văn Viên phải bất đắc dĩ mà công nhận rằng: "Quân đội không còn chiến đấu được nữa và không còn hy vọng gì thắng trận"[8].

Sau 12 ngày đêm chiến đấu quyết liệt, sáng 21-4-1975, quân ta đã đập tan cánh cửa thép Xuân Lộc. Thị xã Long Khánh hoàn toàn được giải phóng. Chiến thắng Xuân Lộc có nghĩa quan trọng đặt biệt, đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở phía Đông, thúc đẩy nhanh quá trình suy sụp, tan rã của ngụy quân, ngụy quyền ở Biên Hòa, Sài Gòn, mở một cục diện mới cho các binh đoàn bước vào chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam. Chỉ một tuần trước khi Sài Gòn được hoàn toàn giải phóng, Tổng thống thứ 38 của nước Mỹ lúc bấy giờ là Gerald R. Ford đã chính thức tuyên bố tại một bài phát biểu ở Trường Đại học Tulane (bang Louisiana, Mỹ) rằng: "Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với nước Mỹ." [3]. Sau thắng lợi này, Bộ chỉ huy chiến dịch hạ quyết tâm giải phóng Sài Gòn trong hai tuần.

Trước những thất bại gần kề từ sau khi tuyến phòng thủ Xuân Lộc bị chọc thủng, vì những sai lầm liên tiếp, tất cả các phe phái đều muốn loại bỏ Nguyễn Văn Thiệu khỏi chức vụ Tổng thống, để có thể đàm phán thương lượng với Hà Nội và "*… theo họ, ông ta phải chịu trách nhiệm vì những thất bại quân sự quá chóng vánh vừa qua*"[9]. Trước áp lực của tình hình và sức ép của Mỹ, Nguyễn Văn Thiệu buộc phải miễn cưỡng chấp nhận từ chức để được an toàn ra nước ngoài, sống lưu vong trước khi bị lật đổ. Sáng ngày 21-4-1975, trước 200 nhân vật cao cấp của chính quyền Sài Gòn, Nguyễn Văn Thiệu đọc bài diễn văn kịch liệt đả kích sự "bội ước" của Mỹ và tuyên bố từ chức, giao lại quyền cho Phó Tổng thống Việt Nam Cộng hoà Trần Văn Hương. Một ông già hơn 70 tuổi lên làm Tổng thống.

2.2. Mặt trận hướng Đông Nam trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử

Ngày 22-4-1975, Đảng uỷ và Bộ Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh đã họp thông qua và phê duyệt kế hoạch tiến công Sài Gòn - Gia Định [4]. Bộ Tư lệnh chiến dịch quyết định giao khu vực tác chiến và mục tiêu tiến công cụ thể cho từng quân đoàn trên từng hướng[10].

Hướng Đông Nam, Quân đoàn 2 gồm có 3 sư đòan bộ binh (304, 325, 3), Lữ đoàn pháo binh 164, Lữ đoàn xe tăng 203, Lữ đoàn công binh 219, Sư đoàn cao xạ 673 (khoảng 40.000 người) do Thiếu tướng Nguyễn Hữu An làm Tư lệnh, Thiếu tướng Lê Linh làm Chính uỷ, được sự phối hợp của Trung đoàn đặc công 116 Miền, lực lượng vũ trang Bà Rịa - Vũng Tàu, có nhiệm vụ đánh chiếm căn cứ Nước Trong, Chi khu Long Bình, Chi khu Nhơn Trạch, thành Tuy Hạ, bến phố Cát Lái, Chi khu Đức Trạch, thị xã Bà Rịa, thị xã Vũng Tàu; vượt sông Đồng Nai đánh chiếm quận 9, quận 4; trong trường hợp nếu đơn vị bạn phát triển chậm thì chủ động đánh chiếm quận 1, quận 3 và Dinh Độc Lập[11].

Lúc 17 giờ ngày 26-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu[12], "*theo 5 hướng… Đây là đội quân ưu tú đứng hàng thứ 5 trên thế giới*"[13]. Các binh đoàn tham gia chiến dịch trên 5 hướng tiến công tuyến phòng thủ vùng ven, phá vỡ các mắt xích phòng thủ vòng ngoài của quân đội Sài Gòn, cắt đứt giao thông đường bộ, đường thuỷ xuống đồng bằng sông Cửu Long và ra biển, khống chế các sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất, Trà Nóc (Cần Thơ)…

Nắm thời cơ, chi bộ sở cao su Bình Sơn phát động công nhân nổi dậy cùng đại đội 207 tấn công đồn nhà máy. Bọn sĩ quan và binh lính Việt Nam cộng hòa ở đây bỏ chạy. Sở Bình Sơn hoàn toàn giải phóng. 17 giờ, sư đoàn 304 tấn công quân đội Sài Gòn ở đường thiết giáp, trường sĩ quan lục quân, trường cảnh sát quốc gia quân khu III Việt Nam cộng hòa. Đêm 26-4-1975, nắm thời cơ địch hoang mang, chi bộ xã Phước Nguyên, Long Phước lãnh đạo du kích, nhân dân nổi dậy tiến công bức hàng các đồn, bót, giải phóng hoàn toàn hai xã Phước Nguyên, Long Phước.

8) Frank Snepp, *Cuộc tháo chạy tán loạn*, Nxb TPHCM, 1985.

9) Alan Dawson, *55 ngày chế độ Sài Gòn sụp đổ*, Nxb Sự thật, 1990. Dẫn theo Văn Biểu, *Chiến dịch Hồ Chí Minh nhìn từ phía bên kia*, Sự kiện và Nhân chứng, số 292, 4-2018, tr.47.

10) Ngày 26-4-1975, ta hình thành thế bao vây Sài Gòn từ 5 hướng: hướng Tây Bắc - *Quân đoàn 3*; hướng Bắc - *Quân đoàn 1*; hướng Đông Nam - *Quân đoàn 2*; hướng Đông - *Quân đoàn 4*; hướng Tây và Tây Nam - Đoàn 232 và Sư đoàn 8 (Quân khu 8).

11) Viện Lịch sử quân sự, *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, tập VIII, Sđd, tr.447.

12) Lực lượng quân đội Sài Gòn, có: Quân đoàn 3 (gồm bốn sư đoàn bộ binh 22, 25, 5 và 18), sư đoàn thủy quân lục chiến, 2 lữ đoàn dù, 1 lữ đoàn kị binh thiết giáp, 3 liên đoàn biệt động quân, 19 tiểu đoàn pháo binh, 800 máy bay, 862 tàu hải quân cùng lực lượng bảo an, cảnh sát, phòng vệ dân sự...tổ chức phòng thủ thành 3 tuyến: vòng ngoài (cách trung tâm Sài Gòn 30-50km), ven đô và nội đô.

13) Dẫn theo Văn Biểu, *Chiến dịch Hồ Chí Minh nhìn từ phía bên kia*, Sự kiện và Nhân chứng, Số 292 (4-2018), tr.47.

Đến 15 giờ ngày 27-4-1975, ta giải phóng hoàn toàn khu căn cứ Nước Trong, bắn cháy 30 xe tăng, thu 15 xe, diệt gần 500 tên sĩ quan và binh lính Sài Gòn, phát triển tấn công về hướng Phước Tân và hướng tổng kho Long Bình. Chi bộ Đảng lãnh đạo du kích và nhân dân tấn công và nổi dậy, giải phóng hoàn toàn các xã Long Tân, Tam Phước, An Hòa, Long Hưng. Tạo điều kiện cho mũi thọc sâu bộ binh cơ giới của Quân đoàn phát triển ra xa lộ Biên Hoà - Sài Gòn. Ngày 27-4-1975, Đoàn 10 đã hỗ trợ cho du kích và nhân dân nổi dậy tiến công địch, giải phóng các xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông, Tam Thôn Hiệp, Lý Nhơn.

Trước diễn biến mau lẹ của tình hình chiến trường, trước sức tiến công áp đảo của Quân giải phóng, nội bộ chính quyền, quân đội Sài Gòn khi ấy tiếp tục có sự phân hoá mạnh mẽ. Trần Văn Hương lên làm Tổng thống thay Nguyễn Văn Thiệu vào lúc tình hình đang rơi vào tuyệt vọng. Đêm 27-4-1975, lưỡng viện Sài Gòn bỏ phiếu, cho phép Trần Văn Hương trao lại quyền Tổng thống Việt Nam Cộng hoà cho Dương Văn Minh. Ngày 28-4-1975, Cao Văn Viên - Tổng Tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn, sau khi ký lệnh "*tử thủ đến cùng để giữ các phần đất còn lại*"[14] đã vội bỏ ra nước ngoài.

Các hướng tiến công đã tiến về Sài Gòn, gọng kìm đã siết chặt, Sài Gòn đã bị bao vây, dây thòng lọng đang dần thắt chặt lại. Các tướng tá của quân lực Việt Nam cộng hòa cởi bỏ quân phục lẫn vào đám tàn quân, dân thường bỏ chạy. Trong các ngày 28, 29-4-1975, các nhân vật cao cấp của chính quyền Sài Gòn tranh nhau lên máy bay lên thẳng của Mỹ để chạy ra nước ngoài, cảnh hỗn loạn xảy ra khắp thành phố.

Ngày 28-4-1975, toàn huyện Nhơn Trạch được giải phóng. Ngày 29-4-1975, quân chủ lực đánh chiếm kho Thành Tuy Hạ và chi khu Nhơn Trạch. Các xã Vĩnh Thanh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh được giải phóng. Huyện Nhơn Trạch hoàn toàn giải được phóng. Đêm ngày 28-4-1975, được tăng cường một bộ phận của Đoàn đặc công 193, Đoàn đặc công 113 mở cuộc tiến công giành lại và chốt giữ các đầu cầu. Cuộc chiến đấu diễn ra trong thế giằng co hết sức ác liệt. Ở cầu xa lộ Đồng Nai, mặc dù địch tổ chức bố phòng nhiều tầng, cả dưới sông và trên hai đầu cầu, nhưng sau hơn 3 giờ bí mật tiếp cận thành công, một bộ phận lực lượng của Đoàn đặc công 116 bất ngờ nổ súng đánh chiếm và trụ lại chốt giữ cầu, bảo đảm cho các mũi thọc sâu bộ binh cơ giới tiến vào nội đô.

Đến chiều ngày 29-4-1975, lực lượng vũ trang hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch đã đánh diệt 680 tên (có 180 bảo an), bắt sống 708 sĩ quan và binh lính quân đội Sài Gòn. Số quân Sài Gòn ra trình diện là 4.598 tên, trong đó có 2 đại tá, 9 trung tá, 265 sĩ quan cấp úy[15].

Tại một hướng khác của Mặt trận hướng Đông Nam. Ngày 27-4-1975, bộ binh, pháo binh, xe tăng của quân đoàn 4 từ sở cao su Bình Lộc tiến công đánh diệt cụm quân địch ở Dầu Giây. Ở hướng Đông Nam Long Thành, Đoàn đặc công 116 đánh chiếm cầu xa lộ Đồng Nai vào đêm 27-4-1975. Đến đêm 29-4-1975, ta hoàn toàn chiếm giữ cầu Đồng Nai. Trong hai ngày 28 và 29-4-1975, sư đoàn 6 đã tổ chức đánh địch dọc quốc lộ 1 từ Trảng Bom, Hố Nai và thọc vào quân đoàn 3 ngụy.

Sáng 29-4-1975, quân đội Sài Gòn ở tiểu khu Biên Hòa, Ty cảnh sát Biên Hòa, chi khu Đức Tu hoang mang rút chạy về Sài Gòn. Trong nội thành, đêm 29-4-1975, theo kế hoạch, toàn bộ lực lượng bên trong nội ô thị xã Biên Hòa đã kết hợp chặt chẽ với lực lượng bên ngoài, đã nổi dậy cướp chính quyền tại chỗ. Chi bộ chợ Biên Hòa đã tổ chức lực lượng quần chúng kéo vào phá khám Biên Hòa, giải thoát trên 100 tù nhân bị địch giam giữ.

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, Bộ chỉ huy tiền phương gồm các đồng chí Phan Văn Trang, Nguyễn Việt Hoa, Huỳnh Việt Thắng, Nguyễn Quý Nam và trung đoàn 5 vào đến Tòa hành chánh tỉnh Biên Hòa. Hàng ngàn quần chúng nhân dân đổ ra quảng trường Sông Phố chào mừng và cùng kéo vào Tòa hành chánh. Đại bộ phận quân đoàn 4, vì cầu Hóa An bị hư phải vòng ra quốc lộ 15 ra xa lộ để tiến về Sài Gòn. Cùng thời gian này, lúc 10 giờ 30 phút, trung đoàn 209, sư đoàn 7 chiếm được Bộ Tư lệnh sư 18 ngụy (Long Bình); 11giờ, sư đoàn 6, sư đoàn 341 cắm cờ trên Sở chỉ huy Quân đoàn 3 và sân bay Biên Hòa [5].

Lúc 10 giờ 30 phút, ngày 30-4-1975, lá cờ cách mạng đã phất phới tung bay trên Dinh tỉnh trưởng Biên Hòa. Nhân dân đã đổ ra đường reo mừng chiến thắng. Cả thành phố rực rỡ cờ, hoa. Niềm vui lớn dâng trào trong giây phút lịch sử, quê hương hoàn toàn giải phóng.

---

14) *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, tập VIII, Sđd, tr.472.

15) *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai, tập 2 (1930-1995)*, Nxb Đồng Nai, 2000, tr.406.

Mặt trận hướng Đông Nam được giải phóng, thắng lợi hoàn toàn, ta mở được cánh cửa phía Đông để chủ lực phát triển đánh chiếm các căn cứ quân sự, kho tàng của địch ở thành phố Biên Hòa; đồng thời tạo điều kiện cho quân đoàn 2 nhanh chóng vượt qua sông Đồng Nai tiến công vào thủ phủ chính quyền Sài Gòn.

Tại Sài Gòn, tình hình trở nên hỗn loạn, hàng chục nghìn người trong thành phố Sài Gòn đang cố gắng di tản, trèo lên những chiếc trực thăng cuối cùng. Trong đó có người Mỹ cuối cùng rút khỏi Việt Nam trong sự thất bại đầy cay đắng, đó là Đại sứ Martin. Binh lính Sài Gòn rời khỏi chiến trường, rút lui vào thành phố, quân đội không còn sức chiến đấu, Sài Gòn không còn kỷ luật gì nữa, binh lính đào ngũ để hòa lẫn vào dân chúng. Đó là sự chấm dứt cuối cùng "*của một cái chết của một chế độ*"[16]. Sáng ngày 30-4-1975, Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, trên đài phát thanh Sài Gòn: "Tôi là Dương Văn Minh, Tổng thông của chính quyền Sài Gòn. Tôi kêu gọi bỏ vũ khí đầu hàng vô điều kiện Quân giải phóng, giải tán cơ cấu chính quyền từ Trung ương đến địa phương và giao chuyển cho Chánh phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam" [6]. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đến đây hoàn toàn thắng lợi.

Chiến dịch Hồ Chí Minh là một điển hình về hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, các binh chủng, quân chủng, sự kết hợp trên quy mô lớn giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng; đòn quyết chiến chiến lược táo bạo, kịp thời, chính xác, kết thúc chiến tranh. Thắng lợi của Mặt trận hướng Đông Nam trong chiến dịch Hồ Chí Minh dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ chỉ huy chiến dịch, đó là thắng lợi chung của quân và dân ta, với một ý chí khát vọng thống nhất nước nhà không chịu lệ thuộc vào ngoại bang.

3. Kết luận

Mặt trận Hướng Đông được hình thành và được "cài thế" vào một trong 5 cánh quân tiến về Sài Gòn theo 5 hướng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh bằng hàng loạt trận đánh trên toàn tuyến phòng thủ mạnh của địch; đã giải quyết hàng loạt khó khăn cản trở trên con đường thần tốc, táo bạo, tiến vào trận cuối cùng. Đây là lối tác chiến của đội hình cấp Quân đoàn phối hợp như vậy chưa từng có trong chiến tranh nhân dân Việt Nam. Thắng lợi của Mặt trận hướng Đông đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đặt ra khi giải quyết nhanh và trọn vẹn các mục tiêu chiến dịch được Trung ương Đảng, Bộ Tư lệnh chiến dịch phân công. Góp phần vào thắng lợi chung giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trong đại thắng mùa xuân năm 1975. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn sau đó được gọi là Chiến dịch Hồ Chí Minh[17] toàn thắng, là đỉnh cao của cuộc Tổng tấn công và nổi dậy long trời lở đất của quân và dân ta từ đầu tháng 3 đến 30-4 năm 1975, đã nhanh chóng đập tan hang ổ cuối cùng của địch, giải phóng thành phố Hồ Chí Minh "trong một thời gian rất ngắn, diệt, làm tan rã và bắt sống toàn bộ lực lượng của địch ở Quân khu III và IV bao gồm các lực lượng tổng trù bị, các quân binh chủng, các đơn vị chủ lực và địa phương, thu toàn bộ vũ khí, chiếm lĩnh toàn bộ các hải cảng, sân bay, kho tàng, đánh đổ toàn bộ hệ thống chính quyền tay sai từ trung ương đến địa phương, kết thúc toàn thắng cuộc tấn công và nổi dậy của toàn Miền, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước"[18].

Tài liệu tham khảo

[1] MaiCơn Máclia (2015), *Việt Nam cuộc chiến mười nghìn ngày*, xem thêm Nguyễn Văn Biểu, *Cuộc tháo chạy tồi tệ nhất*, Sự kiện và nhân chứng, số 255, tr. 45.

[2] Nhiều tác giả (2005), *Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức các Tư lệnh và Chính ủy*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 11.

[3] Trần Văn Trà (1996), *Gởi người đang sống*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, tr. 195.

[4] Viện Lịch sử quân sự (2013), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)* (tập VIII): Toàn thắng, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 442-443.

[5] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1986), *Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 - 1975)*, Sơ thảo, NXB Đồng Nai.

[6] *Tướng lĩnh quân đội nhân dân Việt Nam qua những trang hồi ức* (tập 1, 2005), NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 406.

16) Maicơn Maclia, *Việt Nam cuộc chiến tranh mười nghìn ngày*, Nxb Sự thật, 1990.

17) Điện của Bộ Chính trị, ngày 14 tháng 4 năm 1975, *Về Chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là* "*Chiến dịch Hồ Chí Minh*", Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, Sđd, tr.109.

18*) Đại thắng mùa xuân, 1975, Văn kiện Đảng* (2005), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 353.